TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60**/2020/HS-ST
Ngày 30/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Quốc Dũng**

2/ Ông **Nguyễn Văn Kiệt**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, về tội "Cướp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh H; sinh ngày 01/01/1993 tại Kiên G; Nơi cư trú: Tổ 13, KP. MT, TT. ML, huyện CT, KG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh Út (chết) và bà Võ Thị Liệt; sinh năm 1964; Vợ tên Thị Phanh Ni, sinh năm 1992 và có 03 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên:

- Vào ngày 26/9/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số: 70/2013/HS-ST ngày 26/9/2013 đã xóa án tích.

- Ngày 20/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản" tại bản án số: 56/2016/HSST ngày 20/9/2016 đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị **Đào Thị Kim G**, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp BL, xã MH, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/4/2020 Danh H điều khiển xe mô tô biển số 68C1 – 501.53 chở vợ của H là Thị Phanh Ni đi làm thuê ở Tắc Cậu. Trên đường về, H nảy sinh ý định sẽ chặn xe của người đi đường để cướp tài sản lấy tiền tiêu xài. H điều khiển xe đi theo hướng lộ nông thôn cặp sông Cái Bé (theo hướng từ cảng cá Tắc Cậu đi xã Minh Hòa. Đến khoảng 6 giờ H đến đoạn đường vắng thuộc ấp BL, xã MH, huyện CT, tỉnh KG thì thấy chị Đào Thị Kim G, sinh năm 1981, cư trú ấp BL, xã MH, huyện CT, tỉnh KG đang điều khiển xe mô tô biển số 65N2 – 2064 đi bán đồ tươi dạo chạy theo hướng ngược chiều lại. Khi H vừa điều khiển xe vượt qua G thì thấy đường vắng nên nảy sinh ý định cướp tài sản của G.

Để thực hiện ý định trên, H quay xe lại chạy vượt lên xe của G một đoạn rồi dừng xe lại, H nhớ trong cốp xe có 01 cây dao thái lan dài 16,4cm, cán vàng, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn (Loại dao làm mực) nên H lấy ra giấu sẵn trong ống tay áo bên trái để làm hung khí rồi đậu xe giữa đường nhằm mục đích chặn xe chị G lại. Khi chị G đi đến thấy phía trước có xe đậu và có người đứng giữa đường liền cho xe chạy chậm lại. Lúc này, H quan sát thấy trong túi áo bên trái của chị G có điện thoại liền dùng tay phải móc vào túi áo của chị G lấy ra 01 chiếc điện thoại đi động, chị G liền dùng tay chụp tay của H lại và tri hô thì H liền đưa tay trái có cầm dao đưa lên đe dọa. Sợ bị H dùng Hung khí đâm mình nên chị G không giám chống cự nữa. H liền giật tay mạnh làm xe chị G ngã xuống đường. H nhanh chóng lên xe bỏ chạy về hướng chợ Chắt Kha, chạy một đoạn H mở điện thoại ra tháo sim điện thoại số 036814244 ném bỏ rồi đi về nhà.

Sau khi bị H thực hiện hành vi cướp tài sản Chị G đến Công an xã Minh Hòa trình báo. Sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mời H về làm việc. Tại đây H đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp tài sản của mình và giao nộp tang vật là chiếc điện thoại đã chiến đoạt của chị G.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng hiệu Itel, màu đen – xám có giá trị 477.000 đồng và Sim điện thoại với số 036814244 có giá trị là 91.700 đồng. Tổng giá trị tài sản là 568.700 đồng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả cho bị hại.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 68C1 – 501.53 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng). Quá trình xác minh xác định đây là tài sản chung của Thị Phanh Ni và Danh H. Đồng thời chiếc xe trên đang thế chấp tại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, Cơ quan CSĐT đã thông báo cho ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng để giải quyết nhưng phía ngân hàng có văn bản từ chối cử đại diện đến làm việc theo quy định. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Thị Phanh Ni.

- Trả cho chị Kim G 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màn hình cảm ứng

- Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Micro 2GB, bên trong có 02 đoạn camera (đã được niêm phong theo quy định) đã đưa vào hồ sơ vụ án.

- Đối với vật chứng là 01 mủ vải màu xám phía trước trên mủ có ghi chữ SPORT (đã qua sử dụng); 01 mủ bảo hiểm màu xanh – trắng, trên mũ có ghi dòng chữ HONDA THÀNH PHÁT (đã qua sử dụng); 01 mủ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có ghi dòng chữ YAMAHA HỒNG PHÚC (đã qua sử dụng); 01 cái áo khoác màu xanh – đen (đã qua sử dụng); 01 cây dao thái lan dài 16,4cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao bị gãy phần mũi (đã qua sử dụng), đây là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra người bị hại chị G yêu cầu Danh H phải bồi tH giá trị chiếc sim điện thoại mà H ném bỏ với số tiền 91.700 đồng. Hiện Danh H đã khắc phục xong nên chị G không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 67/CT-VKS-CT ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh H về tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh H phạm tội "Cướp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh H** từ 03 đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 mủ vải màu xám phía trước trên mủ có ghi chữ SPORT; 01 mủ bảo hiểm màu xanh – trắng, trên mũ có ghi dòng chữ HONDA THÀNH PHÁT; 01 mủ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có ghi dòng chữ YAMAHA HỒNG PHÚC; 01 cái áo khoác màu xanh – đen và 01 cây dao thái lan dài 16,4cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao bị gãy phần mũi.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 06 giờ ngày 06/4/2020 sau khi đưa vợ đi làm thuê tại tắc Cậu về, Danh H nảy sinh ý định cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H điều khiển xe lưu thông trên tuyến đường thuộc ấp BL, xã MH, huyện CT, tỉnh KG thì phát hiện chị Đào Thị Kim G điều khiển xe môtô đi bán đồ tươi dạo đang chạy ngược chiều đến. Do thấy đoạn đường này vắng nên H chặn xe của chị G lại rồi dùng tay cướp lấy điện thoại di động để trong túi áo của chị G, chị G dùng tay chụp lấy tay H lại và truy hô người dân, H liền lấy dao Thái Lan cán vàng giơ lên de dọa làm chị G hoảng sợ không dám kháng cự. Sau khi lấy được điện thoại H lên xe tẩu thoát. Tại bản kết luận định giá thì điện thoại mà H chiếm đoạt của chị G có giá trị là 568.700 đồng.

Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

Như vậy, việc bị cáo sử dụng xe môtô và dao Thái Lan cán vàng là phương tiện nguy hiểm để nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" như đã viện dẫn như trên.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bị cáo đủ năng lực nhận thức được "Cướp tài sản" là hành vi mà pháp luật đặc biệt nghiêm cấm và sẽ truy cứu trách nhiệm hình sự cho những ai cố ý vi phạm. Mặc dù hiểu được hậu quả gây ra, thế nhưng với bản chất hung hãn, chay lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên khi phát hiện bị hại đang đi bán đồ tươi trên đoạn đường vắng, ít người qua lại, đồng thời bị hại là phụ nữ khả năng tự vệ thấp, bị cáo liền nảy sinh ý định cướp tài sản của bị hại, bị cáo cho xe dừng lại rồi dùng tay cướp điện thoại từ trong túi áo của bị hại, khi bị hại kháng cự bị cáo liền lấy dao Thái Lan cán vàng giơ lên đe dọa làm bị hại hoảng sợ không dám phản kháng lại, sau đó bị cáo lên xe tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây ảnh hưởng đến đời sống vật chất của người bị hại mà còn làm cho bị hại bị hoảng sợ về mặt tinh thần, gây bất an cho người dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an nơi xảy ra vụ án. Với tính chất hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận xét thấy cần có mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện vào năm 2013 và năm 2016 bị cáo từng bị Tòa án xử phạt về các tội "Trộm cắp tài sản và tội Cướp giật tài sản" tuy đều đã được xóa án tích nhưng qua đây cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình mới là tương xứng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã khắc phục xong hậu quả cho người bị hại và người bị hại cũng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật phần nào bị hạn chế. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét hình phạt khi lượng hình cho bị cáo là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do chiếc điện thoại bị cướp đoạt đã được nhận lại đồng thời bị hại cũng đã khắc phục lại sim điện thoại tương ứng với số tiền 91.700 đồng cho bị hại chị Đặng Thị Kim G và do chị G không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp:

7.1 Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 68C1 – 501.53 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đỏ - đen mà bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã chứng minh được đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, chiếc xe trên hiện đang thế chấp tại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng và chiếc xe trên là phương tiện duy nhất để chị Ni vợ bị cáo đi lại. Đồng thời chị Ni có đơn xin nhận lại chiếc xe trên đem về làm phương tiện đi lại nên trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã xử trả lại xe cho chị Thị Phanh Ni là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

7.2 Đối với 01 mủ vải màu xám phía trước trên mủ có ghi chữ SPORT (đã qua sử dụng); 01 mủ bảo hiểm màu xanh – trắng, trên mũ có ghi dòng chữ HONDA THÀNH PHÁT (đã qua sử dụng); 01 mủ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có ghi dòng chữ YAMAHA HỒNG PHÚC (đã qua sử dụng); 01 cái áo khoác màu xanh – đen (đã qua sử dụng); 01 cây dao Thái Lan dài 16,4cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao bị gãy phần mũi (đã qua sử dụng), đây là vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh H phạm tội: "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Danh H 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/4/2020.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 mủ vải màu xám phía trước trên mủ có ghi chữ SPORT; 01 mủ bảo hiểm màu xanh – trắng, trên mũ có ghi dòng chữ HONDA

THÀNH PHÁT; 01 mủ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có ghi dòng chữ YAMAHA HỒNG PHÚC; 01 cái áo khoác màu xanh – đen và 01 cây dao Thái Lan dài 16,4cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi dao bị gãy phần mũi.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 40/QĐ-VKSCT ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Danh H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên G;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên G;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong